

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Lắm;
2. Ông Nguyễn Chí Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137<sup>a</sup>/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Luật sư Đinh Thị Bé M – Văn phòng L1 – Đoàn luật sư tỉnh T.

**2. Bị đơn:** anh Võ Hoàng L, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Chị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh L vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Hoàng L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2022. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cự cãi

dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị H đã tìm cách tháo gỡ. Gia đình hai bên biết vợ chồng chị bất hòa đã tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh L, chị H ly thân từ khoảng cuối năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, tình hình sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt của nhau không ai biết đến ai. Nay, chị H xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: chị H, anh L có 01 con chung là Võ Hoàng H1, sinh ngày 08/3/2022. Hiện nay, cháu H1 đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Ngày 28/3/2024, chị H có yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp, phiên hoà giải và phiên toà, do hoàn cảnh gia đình chị H không thể tham gia được.

*Tại Bản tự khai ngày 01/4/2024, bị đơn anh Võ Hoàng L trình bày:*

Anh L đồng ý ly hôn với chị H. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Võ Hoàng H1, sinh ngày 08/3/2022. Hiện nay, cháu H1 đang sống với anh L. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2024, chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh L. Hiện nay, cháu H1 đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh L thỉnh thoảng đến thăm con.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị:*

Về thủ tục thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên toà Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị H và anh Võ Hoàng L thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Hoàng H1, sinh ngày 08/3/2022. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Võ Hoàng L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: ngày 20/02/2024, chị Nguyễn Thị H khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hoàng L và yêu cầu được nuôi con. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh L được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh L là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Đối với yêu cầu ly hôn của chị H*:

Chị H, anh L tự nguyện kết hôn vào năm 2022 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2022. Chứng cứ này là có cơ sở nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm; anh chị thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã tìm cách tháo gỡ. Gia đình hai bên đã tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị H, anh L ly thân từ khoảng cuối năm nay. Trong thời gian ly thân, cả hai sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, tình hình sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt của nhau không ai biết đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh L đồng ý. Điều này có cơ sở khẳng định, chị H, anh L không còn tha thiết và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này nên có căn cứ xác định tình trạng của vợ chồng chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: chị H, anh L có 01 con chung là Võ Hoàng H1, sinh ngày 08/3/2022. Hiện nay, con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H và anh L đều có mong muốn được nuôi con. Tuy nhiên, cháu H1 đang sống với chị H, cuộc sống đã ổn định không nên thay đổi người nuôi con làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Ngoài ra, đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu H1 dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

[4] *Về cấp dưỡng*: chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên ghi nhận. Vì lợi ích của con chung sau này, khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: chị H và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Chị H, anh L không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[4] Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn đối với anh Võ Hoàng L;

\* Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Võ Hoàng L.

\* Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục nuôi con chung là Võ Hoàng H1, sinh ngày 08/3/2022.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Võ Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Hoàng L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

\* Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H với anh Võ Hoàng L không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003151 ngày 12/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Minh Trung**

